TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25-6-2024
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.

2. Bà Lê Thị Bống

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lường Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cầm Thị K, sinh năm 1992; Địa chỉ: T, xã TH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

2. Bị đơn: Anh H Văn Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản Bùa Hạ, xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 02/4/2024 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Cầm Thị K trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị K và anh H Văn Q kết hôn với nhau ngày 09/9/2013 tại UBND xã TP trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Hiện nay chị K đã về sinh sống tại gia đình bố mẹ bên ngoại ở T, xã TH,

huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu H Dược P, sinh ngày 24/6/2015 và cháu H Thị Tuyết N, sinh ngày 30/9/2018. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng mẹ đẻ và ông, bà ngoại tại T, xã TH. Chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là H Dược P và H Thị Tuyết N đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị K không yêu cầu anh H Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: chị K và anh Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị K, anh Q tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị K xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại đơn xin vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm hôn nhân và gia đình, đề ngày 03/5/2024 và Bản tự khai, đề ngày 26/4/2024 có xác nhận của chính quyền địa phương, anh H Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H Văn Q xác định về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và hiện trạng hôn nhân như nội dung trình bày của chị K. Chị K có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh. Anh Q nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Q xác định trong thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung như trình bày của chị K. Nếu ly hôn, anh Q yêu cầu chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục các cháu và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng: anh Q và chị K tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Q, chị K tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự như: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được

Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án. Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Toà án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án như sau: Căn cứ các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cầm Thị K được ly hôn với anh H Văn Q.

Về con chung: Giao các cháu là H Dược P, sinh ngày 24/6/2015 và cháu H Thị Tuyết N, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Cầm Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H Văn Q do chị Cầm Thị K chưa có yêu cầu.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: chị K, anh Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh H Văn Q có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định của. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cầm Thị K và anh H Văn Q kết hôn ngày 09/9/2013 tại UBND xã TP, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn chị K, anh Q đều đủ điều kiện kết hôn theo quy định, việc kết hôn là tự nguyện và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó quan hệ hôn nhân của chị K, anh Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong kỳ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường hay cãi chửi nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Chị K đã sống ly thân anh Q từ tháng 6 năm 2023 đến nay, vợ, chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Cầm Thị K và anh H Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, xử cho chị Cầm Thị K ly hôn anh H Văn Q.

[3] Về con chung: Chị và anh có 02 con chung là cháu H Dược P, sinh ngày 24/6/2015 và cháu H Thị Tuyết N, sinh ngày 30/9/2018. Chị Cầm Thị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Xét thấy cả hai cháu là H Dược P và H Thị Tuyết N hiện nay đang sinh sống cùng chị K. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cả hai cháu cho chị Cầm Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động; Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Cầm Thị K không có yêu cầu đề nghị gì, do đó cần tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đối với anh H Văn Q.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Cầm Thị K phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Xử cho chị Cầm Thị K được ly hôn với anh H Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu H Dược P, sinh ngày 24/6/2015 và cháu H Thị Tuyết N, sinh ngày 30/9/2018 cho chị Cầm Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H Văn Q do chị Cầm Thị K chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chị K, anh Q tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Cầm Thị K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo biên lai thu tiền số: 0000535 ngày 03 tháng 5 năm 2024.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 25/6/2024). Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND xã TP, huyện Phù Yên (để vào sổ hộ tịch) ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức